

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Phùng Đình Chúc và bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Xuân Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị Ủy ban kiểm tra huyện S ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Lê Đình C, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; có vợ là Trương Mai H, sinh năm 1994 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/12/2023, Lê Văn T bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác với mức phạt 4.000.000 đồng. Ngày 28/12/2023 đã nộp phạt xong tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2023, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Q là Luật sư Công ty Luật TNHH T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2005; trú tại: Thôn T2, xã Đ, huyện T3, tỉnh Vĩnh Phúc, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; trú tại: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2023, Lê Văn T cùng với Phạm Đắc P, Phùng Ngọc C1, Nguyễn Như T2, Lê Văn Q1, Trần Nhữ T3, Đỗ Văn H1 ăn cơm, uống rượu tại quán Lầu ngựa K ở phường K1, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì cả nhóm rủ nhau đi hát tại Quán Karaoke T5 thuộc thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi vào quán, nhóm của T được anh Ngô Quang T4 (là chủ quán Karaoke T5) sắp xếp cho phòng Vip 4 để hát. Nhóm của T đã yêu cầu quán bố trí 07 nhân viên nữ phục vụ rót bia được anh T4 cho 07 nhân viên nữ gồm: Nguyễn Thị Thu T1, Lý Cờ M, Chảo Cờ M1, Nguyễn Thị Quỳnh N, Đỗ Thị Bích T5, Nguyễn Thùy D và Lò Phương L vào phòng Vip 4 phục vụ rót bia cho nhóm của T. Cả nhóm hát đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Lê Văn T có biểu hiện say bia rượu nên T bảo chị Nguyễn Thị Thu T1 đỡ, đi cùng T sang phòng Vip 3 (liền kề phòng Vip 4) của quán để nghỉ ngơi, nói chuyện. Lúc này, trong phòng Vip 3 không có người, phòng chỉ bật 01 bóng đèn điện chiếu ánh sáng mờ của hệ thống Phòng cháy chữa cháy. T nằm xuống ghế sofa, đầu của T hướng vào bên trong còn chân hướng về phía cửa ra vào. Do thấy T có biểu hiện say rượu bia nên chị T1 đã đi ra ngoài quầy lễ tân của quán, lấy khăn ướt rồi quay trở lại vào phòng Vip 3 lau mặt cho T. Khi chị T1 lấy được khăn ướt, quay ra đóng khép cánh cửa phòng Vip 3 lại rồi quay lại ghế sofa thì T ngồi dậy trên ghế. T đứng dậy ôm vào người chị T1 từ phía sau. Chị T1 không đồng ý nên dùng tay gạt, đẩy T ra thì T xô chị T1 ngã nằm ngửa trên sàn nhà, đầu chị T1 hướng về phía cửa ra vào còn chân chị T1 hướng vào phía ghế sofa. T ngồi lên bụng của chị T1 (vị trí khoảng giữa ngực và rốn của chị T1), người chị T1 bị kẹp giữa hai chân T ở tư thế quỳ gối xuống sàn nhà. Chị T1 đã kêu lên để nhờ người ngoài giúp đỡ, thì liền bị T dùng tay phải bịt vào miệng, chị T1 tiếp tục dẫy giụa thì bị T dùng tay phải tát và đâm vào mặt chị T1. Tiếp theo đó, T dùng tay phải với lấy 01 chai bia thủy tinh ở trong két bia đặt ở gầm bàn, cạnh ghế sofa, giơ chai bia lên cao và đập theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của chị T1 làm vỡ chai bia. Chị T1 đưa hai tay lên để che chắn vùng mặt, vùng đầu và vùng cổ thì T tiếp tục cầm vào cổ của chai bia đã bị vỡ tiếp tục tấn công, đâm, chọc liên tục nhiều lần trúng vào tay, mặt, cổ, đầu, ngực chị T1. Tiếp đó, T ném cổ chai bia đã bị vỡ ra phía sau, đồng thời tiếp tục dùng tay phải lấy chai bia khác từ trong két ra đập xuống sàn nhà cho vỡ rồi tiếp tục cầm vào cổ chai bia đã bị vỡ có bờ sắc nhọn liên tục đâm, chọc nhiều lần vào mặt, đầu, cổ, tay chị T1. Quá trình sử dụng chai

bia bị vỡ để tấn công chị T1 thì T cũng bị thương, rách da chảy máu ở bàn tay phải. Khi chị T1 la hét, giãy dụa thì T nhổm người dậy, đi lùi về phía ghế sofa. Chị T1 đã vùng dậy thì chân giẫm vào một số mảnh chai bia thủy tinh bị vỡ ở sàn nhà nhưng vẫn cô mở cửa, chạy ra khỏi phòng Vip 3 đến khu vực quầy lễ tân và bị choáng, ngã nằm ra sàn nhà. Sau đó chị T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc; còn Lê Văn T tự đi bộ ra khỏi phòng Vip3 và đi ra phía bên ngoài quán hát rồi bắt xe taxi rời khỏi hiện trường, sau đó đến Cơ quan Công an để trình diện.

Về vật chứng vụ án thu giữ bao gồm:

- Thu giữ tại hiện trường:

+ 02 chiếc dép đều làm bằng nhựa dạng xỏ quai màu đen trắng kích thước 02 cm x 1,2 cm đã cũ. Kết quả điều tra xác định 02 chiếc dép nhựa này là của chị Nguyễn Thị Thu T1 bỏ lại hiện trường sau khi bị Lê Văn T tấn công. Ngày 26/12/2023, Cơ quan Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T1 là chủ sở hữu hợp pháp; chị Thuỷ đã nhận lại đôi dép này.

+ 02 chiếc giày màu nâu. Kết quả điều tra xác định 02 chiếc giày này là của Lê Văn T để lại tại hiện trường trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

+ 13 cổ chai thủy tinh đã bị vỡ, nhiều mảnh chai thủy tinh bị vỡ và 01 chai thủy tinh tối màu còn nguyên vẹn, gắn nhãn HABECO BIA HÀ NỘI. Quá trình điều tra xác định: Đối với 13 cổ chai thủy tinh đã bị vỡ, các mảnh vỡ chai thủy tinh là do Lê Văn T sử dụng để tấn công chị T1 và đập vỡ trong quá trình tấn công chị T1. Đối với 01 chai thủy tinh tối màu còn nguyên vẹn, gắn nhãn HABECO BIA HÀ NỘI là chai bia còn nguyên của Quán Karaoke T5, hiện đã không còn bia, ông Ngô Quang T4 không có nhu cầu nhận lại các vật dụng này.

- Ngày 01/6/2023, Lê Văn T đã giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ô, màu xám, xanh, đen, trắng có gắn mác BURBERRY trên áo có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô; 01 chiếc quần dài vải màu xám, không có nhãn mác trên quần có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Quần và áo trên là của Lê Văn T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; do quần áo này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về thương tích của chị Nguyễn Thị Thu Thuỷ và các Kết luận giám định:

- Tại bản kết luận giám định số 186/KLTTCT-PYVP, ngày 01/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thu T1 tại thời điểm giám định là: 51% (Năm mươi một phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

- Ngày 21/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 830/VPCQCSĐT – Đ3 gửi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc để xác minh các nội dung: Độ sâu các vết thương trên cơ thể của chị T1; đối với các tổn thương trên có tổn thương nào ở các vị trí trọng yếu trên cơ thể (vị trí mạch cảnh, mạch chủ vùng

cổ, đầu, mặt, ngực) nạn nhân không; xác định khoảng cách từ các vết thương trên vùng cổ đến mạch chủ, mạch cảnh; các thương tích trên nếu không được cấp cứu kịp thời có dẫn đến tử vong không.

- Ngày 15/4/2024, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 233/BVĐK – KHTH trả lời Công văn số 830 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc như sau: “Nhóm vết thương vùng đầu, các tổn thương sâu nhất khoảng 1,5cm, nông nhất khoảng 0,1cm. Nhóm vết thương vùng hàm mặt, các tổn thương sâu nhất khoảng 02cm, nông nhất khoảng 0,1cm. Nhóm vết thương vùng mang tai, các tổn thương sâu nhất khoảng 1,5cm, nông nhất khoảng 0,2cm. Nhóm vết thương vùng cổ, các tổn thương sâu nhất khoảng 1,5cm; nông nhất khoảng 0,2cm. Nhóm vết thương vùng cánh tay và cổ bàn tay, các tổn thương sâu nhất khoảng 02cm, nông nhất khoảng 0,2cm. Nhóm vết thương vùng lưng, các tổn thương sâu nhất khoảng 02cm, nông nhất khoảng 0,1cm. Nhóm vết thương vùng bàn chân, các tổn thương sâu nhất khoảng 1,5cm, nông nhất khoảng 0,2cm. Có 03 vị trí bao gồm 5 vết thương nằm ở các vị trí trọng yếu trên cơ thể nạn nhân là: Vết thương vùng hàm dưới bên trái kích thước dài khoảng 08cm; 02 vết thương vùng cổ bên phải kích thước lần lượt dài khoảng 10cm và 15cm; 02 vết thương vùng cổ bên trái, kích thước lần lượt là dài 05cm và 10cm. Các vết thương vùng cổ nằm trên đường đi của động mạch cảnh, sâu sát gần đến động mạch cảnh. Các thương tích trên nếu không được xử trí cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến bệnh nhân tử vong.”

- Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02 ngày 05/9/2023 và Quyết định dẫn giải bị hại số 22 ngày 15/11/2023 về việc dẫn giải chị Nguyễn Thị Thu T1 đến Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để tiến hành giám định bổ sung thương tích. Tuy vậy, chị T1 đều vắng mặt, không chấp hành và có đơn xin từ chối giám định bổ sung thương tích. Do đó, không thực hiện được việc giám định bổ sung thương tích đối với chị Nguyễn Thị Thu T1 sau khi điều trị ổn định.

- Các kết luận giám định sinh hoá:

Ngày 01/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 187 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định nồng độ cồn đối với mẫu máu của Lê Văn T. Ngày 03/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra bản Kết luận giám định số 1550/KLGĐ, kết luận: “*Mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Lê Văn T, sinh năm 1994, ở thôn H, xã N, huyện S gửi giám định có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn trong mẫu gửi giám định là 34,804mg/100ml mẫu*”.

Ngày 03/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 190 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định ma túy đối với mẫu máu của Lê Văn T. Ngày 10/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra bản Kết luận giám định số 1615/KLGĐ, kết luận: “*Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, Cocaine và TFMPP) trong mẫu chất*

lông màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Lê Văn T, sinh năm 1994, ở thôn H, xã N, huyện S”.

Ngày 22/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 659, trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định ADN đối với các mẫu chất nâu đỏ tại hiện trường trên tấm bông và dấu vết trên quần áo Lê Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 29/3/2024, Viện pháp y Quân đội ra bản Kết luận giám định số HT154.24/PY-XNSH, kết luận:

“+ Dấu vết trên tấm bông thu mẫu chất màu nâu đỏ tại hiện trường (ký hiệu A1, A2) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của chị Nguyễn Thị Thu T1 (ký hiệu M2);

+ Dấu vết trên tấm bông thu mẫu chất màu nâu đỏ tại hiện trường (ký hiệu A3) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bị can Lê Văn T (ký hiệu M1);

+ Dấu vết trên 01 bộ quần áo của Lê Văn T (ký hiệu A4), bề mặt cổ chai của các vỏ chai thủy tinh, bề mặt của các mảnh vỡ chai thủy tinh (ký hiệu A5) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn; trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bị can Lê Văn T (ký hiệu M1) và mẫu tóc của chị Nguyễn Thị Thu T1 (ký hiệu M2)”.

- Ngày 21/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 655, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định bổ sung đối với các vết thương trên cơ thể chị Nguyễn Thị Thu T1 và vật gây thương tích. Ngày 28/3/2024, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 01/KLVGTT-PYVP, kết luận:

“+ Các mảnh vỡ chai thủy tinh trong mẫu cần giám định phù hợp với các thương tích của chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2005, HKTT: xã Đ, huyện T3, tỉnh Vĩnh Phúc như đã nêu tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 186/KLTTCT-PYVP ngày 01/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc;

+ 01 Vỏ chai thủy tinh tối màu có dán nhãn bia Hà Nội đã mất nắp còn nguyên trong mẫu cần giám định trong mẫu cần giám định không phù hợp với các thương tích của chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2005, HKTT: xã Đ, huyện T3, tỉnh Vĩnh Phúc như đã nêu tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 186/KLTTCT-PYVP ngày 01/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc.”.

Về kết quả thực nghiệm điều tra:

Ngày 24/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định thực nghiệm điều tra số 674, với nội dung: Tại trụ sở Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc, bố trí, dựng hiện trường tương tự với hiện trường xảy ra vụ án. Quá trình thực nghiệm điều tra, chị Nguyễn Thị Thu T1 là bị hại tự mô tả diễn biến quá trình xảy ra vụ án, xác định vị trí, khoảng cách, mô tả tư thế, động tác thực hiện hành vi của Lê Văn T và vị trí, khoảng cách, mô tả tư thế động tác của

chị Nguyễn Thị Thu T1 khi bị Lê Văn T tấn công. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Thu T1 tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thương tích trên người chị Thuỷ và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về bồi thường dân sự:

Sau khi xảy ra vụ án, chị Nguyễn Thị Thu T1 được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 08/6/2023 ra viện. Đại diện gia đình bị cáo T do bà Nguyễn Thị B (mẹ của T) đã chi trả 219.590.925 đồng, gồm các khoản: Tiền viện phí 19.590.925 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về thể chất, tinh thần 60.000.000 đồng và 140.000.000 đồng để Nguyễn Thị Thu T1 điều trị sơ tại Viện thẩm mỹ quốc tế Seoul. (số tiền 140.000.000 đồng chị T1 không được nhận tiền mặt, mà chỉ là chi phí do phía gia đình bị cáo T đã thanh toán với Thẩm mỹ viện để điều trị thẩm mỹ cho T1). Chị T1 nhận được số tiền 60.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn T.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị gửi Tòa án chị Nguyễn Thị Thu T1 yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường thêm 140.000.000 đồng vì lý do: Các vết sẹo trên cơ thể của chị T1 do Lê Văn T gây, mặc dù đã được chữa trị nhưng đến nay vẫn để lại sẹo nên cần thêm 140.000.000 đồng để tự đến cơ sở thẩm mỹ chữa lành các vết sẹo.

Đối với những nội dung khác có liên quan trong vụ án:

- Cơ sở kinh doanh karaoke T5 do anh Ngô Quang T4 làm chủ, hoạt động từ ngày 01/12/2020, có đầy đủ các giấy tờ pháp lý theo quy định. Tuy nhiên tại thời điểm xảy ra vụ án, anh Ngô Quang T4 có sử dụng 05 lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi (gồm chị Nguyễn Thị Quỳnh N, Chảo Cờ M1, Nguyễn Thùy D, Lò Phương L, Nguyễn Thị Thu T1) làm việc tại nơi làm việc là vi phạm quy định tại Điều 147 Bộ luật Lao động và điểm c Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ. Ngày 24/01/2024, Công an huyện T đã có Tờ trình số 201 đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Quang T4 bằng hình thức phạt tiền. Ngày 06/02/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 258 đối với Ngô Quang T4 với hình thức phạt tiền, mức phạt 62.500.000 đồng. Hiện anh Ngô Quang T4 đã chấp hành xong việc nộp phạt.

- Đối với Nguyễn Như T2 là người đã đóng cánh cửa phòng Vip 3 khi T1 và T đang ở trong phòng. Tuy vậy, kết quả điều tra xác định: Do T2 đi ra quầy lễ tân gọi thêm nhân viên rót bia, thấy cửa phòng Vip 3 mở, T2 tiện tay đóng cửa lại cho đỡ vướng lối đi mà không biết T1 và T đang ở bên trong phòng, T2 cũng không biết việc T tấn công T1. Do vậy, việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đề cập xử lý đối với T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-P2, ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Lê Văn T giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

Trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo Lê Văn T đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại T1 tổng số tiền là 219.590.925 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Văn T về hỗ trợ tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền 140.000.000 đồng vì số tiền này chưa có căn cứ để xác định thiệt hại cụ thể. Trường hợp bị hại có yêu cầu thì có giải quyết thành vụ kiện dân sự khác.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy số đồ vật đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án vì không còn giá trị sử dụng. (Cụ thể bao gồm: 02 chiếc giày màu nâu của Lê Văn T đã để lại tại hiện trường trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 13 vỏ chai thủy tinh đã bị vỡ, nhiều mảnh chai thủy tinh bị vỡ và 01 chai thủy tinh tối màu còn nguyên vẹn, gắn nhãn HABECO BIA HÀ NỘI do anh Ngô Quang T4 - Chủ quán Karaoke không có nhu cầu nhận lại; 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ô, màu xám, xanh, đen, trắng có gắn mác BURBERRY trên áo có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô; 01 chiếc quần dài vải màu xám, không có nhãn mác trên quần có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Quần và áo trên là của Lê Văn T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T có quan điểm: Hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và hậu quả xảy ra xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa để tạo điều kiện cho bị cáo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Lê Văn T hoàn toàn đồng ý với luận cứ do Luật sư bào chữa đưa ra, không có ý kiến gì. Bị cáo cho rằng sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự và xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 30/5/2023, sau khi ăn cơm uống rượu xong, Lê Văn T cùng nhóm bạn rủ nhau đi hát tại Quán Karaoke T5 thuộc thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi vào quán, nhóm của T được anh Ngô Quang T4 (Quán Karaoke T5) sắp xếp cho một phòng Vip 4 để hát. Nhóm của T đã yêu cầu quán bố trí 07 nhân viên nữ phục vụ rót bia, anh T4 đã bố trí 07 nhân viên nữ trong đó có chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2005, trú tại xã Đ, huyện T3, tỉnh Vĩnh Phúc vào phòng Vip 4 phục vụ rót bia cho nhóm của T. Khi cả nhóm hát đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thu T1 sang phòng Vip 3 (liền kề phòng Vip 4) của quán nói chuyện. Tại phòng Vip 3, T ôm vào người chị T1 từ phía sau, chị T1 không đồng ý nên dùng tay gạt, đẩy T ra thì T xô chị T1 ngã nằm ngửa trên sàn nhà. Sau đó, T ngồi lên bụng của chị T1 và dùng tay phải cầm 01 chai bia (loại bia Hà Nội) còn nguyên đập vào đầu của chị T1 làm vỡ chai bia. Chị T1 đưa hai tay lên để che chắn vùng mặt, vùng đầu và vùng cổ thì T tiếp tục cầm vào cổ của chai bia đã bị vỡ tiếp tục tấn công, đâm, chọc liên tục nhiều lần trúng vào tay, mặt, cổ, đầu, ngực chị T1. Tiếp đó, T ném cổ chai bia đã bị vỡ ra phía sau, đồng thời tiếp tục dùng tay phải lấy lần lượt nhiều chai bia khác (loại bia Hà Nội) từ trong két ra đập xuống sàn nhà cho vỡ rồi cầm vào cổ chai bia bị vỡ có bờ sắc nhọn liên tục tấn công, đâm, chọc nhiều lần vào mặt, vào đầu, vào cổ, vào tay chị T1, để lại trên cơ thể chị T1 tổng cộng 32 vết thương. Kết quả giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định chị Nguyễn Thị Thu T1 bị tổn hại 51% sức khỏe. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình Lê Văn T đã chi phí toàn bộ tiền viện phí, điều trị thương tích, phẫu thuật đối với bị hại và được bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

[3]. Hành vi cầm vào cổ chai bia bị vỡ có bờ sắc nhọn là hung khí nguy hiểm tấn công nhiều lần vào vùng tay, vùng mặt, vùng cổ, vùng đầu bị hại để lại tổng số 32 vết thương và trong số thương tích của bị hại có 02 vết thương vùng

cổ bên phải sâu 1,5cm, kích thước mỗi vết dài 10cm và 15cm; 02 vết thương vùng cổ bên trái sâu 1,5cm, kích thước 05 cm và 10 cm là hết sức nguy hiểm bởi vì các vết thương này theo cơ quan chuyên môn xác định đều có khả năng gây hậu quả chết người nên đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Giữa bị cáo Lê Văn T với bị hại Nguyễn Thị Thu T1 không có mâu thuẫn gì với nhau mà bị cáo Lê Văn T sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công gây thiệt hại sức khỏe của bị hại theo kết luận giám định là 51% thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật quy định là tình tiết phạm tội “có tính chất côn đồ”.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích của tội phạm và hậu quả do tội phạm gây ra thì hành vi của Lê Văn T thực hiện đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n, Có tính chất côn đồ”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại đối với bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Người thân trong gia đình bị cáo được tặng thưởng nhiều huân huy chương vì có công với đất nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được xem xét khi lượng mức hình phạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù dưới mức khởi điểm do điều luật quy định cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4]. Xét về quan điểm của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo Lê Văn T với bị hại Nguyễn Thị Thu T1 không có mâu thuẫn gì với nhau mà bị cáo đã sử dụng chai thủy tinh là hung khí nguy hiểm, tấn công gây thương tích cho bị hại thể hiện việc coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần định mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Sau khi xem xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Về nội dung bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, tại phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra tài liệu và có cơ sở xác định: Khi bị cáo Lê Văn T đến cơ quan công an không khai rõ hành vi phạm tội đối với bị hại Nguyễn Thị Thu T1 nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú cho bị cáo là phù hợp. Do vậy bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị tại phiên tòa là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 219.590.925 đồng gia đình bị cáo Lê Văn T đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu T1 cần xác nhận.

Đối với nội dung, tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đồng ý bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thị Thu T1 số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận vì việc đồng ý bồi thường của bị cáo đối với bị hại là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật.

Về việc bị hại Nguyễn Thị Thu T1 yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 140.000.000 đồng là chi phí cho việc xử lý các vết sẹo do thương tích để lại thấy rằng: Yêu cầu bồi thường của bị hại đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên đây là những chi phí phát sinh về sau nên chưa có cơ sở để xác định cụ thể số tiền phải bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường thêm số tiền 140.000.000 đồng như bị hại yêu cầu nên không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Trường hợp bị hại phải chi phí xử lý các vết sẹo do thương tích để lại từ hành vi

của bị cáo thì bị hại có quyền yêu cầu bị cáo phải hoàn trả thành vụ kiện dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các đồ vật đã thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. (Cụ thể bao gồm: 02 chiếc giày màu nâu của Lê Văn T đã để lại tại hiện trường trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 13 vỏ chai thủy tinh đã bị vỡ, nhiều mảnh chai thủy tinh bị vỡ và 01 chai thủy tinh tối màu còn nguyên vẹn, gắn nhãn HABECO BIA HÀ NỘI do anh Ngô Quang T4 - Chủ quán Karaoke không có nhu cầu nhận lại; 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ô, màu xám, xanh, đen, trắng có gắn mác BURBERRY trên áo có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô; 01 chiếc quần dài vải màu xám, không có nhãn mác trên quần có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Quần và áo trên là của Lê Văn T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội).

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn T phải chịu tương ứng với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Cụ thể số tiền bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu T1 là 25.000.000 đồng nên số tiền án phí bị cáo phải nộp là 1.250.000 đồng, (25.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người”, (chưa đạt).

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/6/2023.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xác nhận gia đình bị cáo Lê Văn T đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu T1 tổng số tiền là 219.590.925 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Thị Thu T1 số tiền 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc giày màu nâu của Lê Văn T đã để lại tại hiện trường trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 13 vỏ chai thủy tinh đã bị vỡ, nhiều mảnh chai thủy tinh bị vỡ và 01 chai thủy tinh tối màu còn nguyên vẹn, gắn nhãn HABECO BIA HÀ NỘI do anh Ngô Quang T4 - Chủ quán Karaoke không có

nhu cầu nhận lại; 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ ô, màu xám, xanh, đen, trắng có gắn mác BURBERRY trên áo có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô; 01 chiếc quần dài vải màu xám, không có nhãn mác trên quần có bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô vì qo quần và áo này Lê Văn T đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng tịch thu tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/6/2024 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị hại Nguyễn Thị Thu T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Văn T không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn